

QUY ĐỊNH CHUNG VỀ DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG FASTCA

1. Tuân thủ quy định pháp lý:

- Luật Giao dịch điện tử 51/2005/QH11;
- Nghị định 130/2018/NĐ-CP về chữ ký số;
- Thông tư số 06/2015/TT-BTTTT Quy định Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.

2. Quy cách, tiêu chuẩn và thông tin của sản phẩm, dịch vụ:

- Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng FastCA được cung cấp theo Giấy phép cung cấp dịch vụ số 314/GP-BTTTT ngày 21/07/2020 do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp.
- Chứng thư số công cộng cấp bởi FastCA được công nghệ đảm bảo, được pháp luật Việt Nam bảo hộ và công nhận về tính pháp lý trong giao dịch điện tử tuân thủ theo quy định Luật Giao dịch điện tử 51/2005/QH11, Nghị định 130/2018/NĐ-CP và Thông tư 06/2015/TT-BTTTT.

3. Mức độ bảo mật của chữ ký số

- Hệ thống phân phối khóa cho khách hàng thuê bao phải đảm bảo sự toàn vẹn và bảo mật của cặp khóa. Trong trường hợp phân phối khóa thông qua môi trường mạng máy tính thì hệ thống phân phối khóa phải sử dụng các giao thức bảo mật đảm bảo không lộ thông tin trên đường truyền.
- Nhà cung cấp dịch vụ FastCA có trách nhiệm lưu trữ và sử dụng khóa bí mật của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian chứng thư số của mình có hiệu lực và bị tạm dừng.

4. Điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số

- Chữ ký số được tạo ra trong thời gian chứng thư số có hiệu lực và kiểm tra được bằng khóa công khai ghi trên chứng thư số đó;
- Chữ ký số được tạo ra bằng việc sử dụng khóa bí mật tương ứng với khóa công khai ghi trên chứng thư số do FastCA cấp;
- Khóa bí mật chỉ thuộc sự kiểm soát của người ký tại thời điểm ký.

5. Tạm dừng chứng thư số của thuê bao

- Chứng thư số của thuê bao bị tạm dừng trong các trường hợp sau đây:
 - + Khi thuê bao yêu cầu bằng văn bản và yêu cầu này đã được tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng xác minh là chính xác;
 - + Khi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng có căn cứ để khẳng định rằng chứng thư số được cấp không tuân theo các quy định về Tạo khóa và phân phối khóa cho thuê bao và Cấp chứng thư số cho thuê bao hoặc khi phát hiện ra bất cứ sai sót nào có ảnh hưởng đến quyền lợi của thuê bao và người nhận;
 - + Khi có yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan công an hoặc Bộ Thông tin và Truyền thông;
 - + Theo điều kiện tạm dừng chứng thư số đã được quy định trong hợp đồng giữa thuê bao và tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.
- Khi có căn cứ tạm dừng chứng thư số, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng phải tiến hành tạm dừng, đồng thời, thông báo ngay cho thuê bao và công bố trên cơ sở dữ liệu về chứng thư số việc tạm dừng, thời gian bắt đầu và kết thúc việc tạm dừng.
- Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng phải phục hồi chứng thư số khi không còn căn cứ để tạm dừng chứng thư số hoặc thời hạn tạm dừng theo yêu cầu đã hết.

6. Thu hồi chứng thư số của thuê bao

- Chứng thư số của thuê bao bị thu hồi trong những trường hợp sau đây:
 - + Khi thuê bao yêu cầu bằng văn bản và yêu cầu này đã được tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số của mình xác minh là chính xác;
 - + Khi thuê bao là cá nhân đã chết hoặc mất tích theo tuyên bố của tòa án hoặc thuê bao là tổ chức giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật;
 - + Khi có yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan công an hoặc Bộ Thông tin và Truyền thông;
 - + Theo điều kiện thu hồi chứng thư số đã được quy định trong hợp đồng giữa thuê bao và tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.
- Khi có căn cứ thu hồi chứng thư số, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng phải thu hồi chứng thư số, đồng thời, thông báo ngay cho thuê bao và công bố trên cơ sở dữ liệu về chứng thư số việc thu hồi.

7. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng (thuê bao dịch vụ chứng thực chữ ký số FastCA)

- Nhận thức đầy đủ quyền và trách nhiệm khi thực hiện giao dịch sử dụng dịch vụ trên đây, đồng thời chịu trách nhiệm đảm bảo sự an toàn trong lưu trữ và sử dụng khóa bí mật.
- Cung cấp đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp chứng thư số bao gồm:
 - + Đơn cấp chứng thư số theo mẫu của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.
 - + Giấy tờ kèm theo:
 - ✓ Đối với cá nhân: Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu;

- ✓ Đối với tổ chức: Quyết định thành lập hoặc quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư; chứng minh nhân dân, hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức.
- Có quyền yêu cầu tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số của mình tạm dừng, thu hồi chứng thư số đã cấp và tự chịu trách nhiệm về yêu cầu đó.
- Cung cấp thông tin theo quy định một cách trung thực, chính xác cho tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.
- Trường hợp tự tạo cặp khóa cho mình, thuê bao phải đảm bảo thiết bị tạo cặp khóa sử dụng đúng quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng. Quy định này không áp dụng cho trường hợp thuê bao thuê thiết bị tạo cặp khóa của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.
- Đối với thuê bao sử dụng thiết bị đầu cuối HSM do khách hàng tự trang bị: khách hàng phải cam kết thiết bị đạt chuẩn bảo mật FIPS PUB 140-2 tối thiểu level 3 và quá trình sinh cặp khóa, tạo request ở phía khách hàng đảm bảo an toàn, bảo mật. Khách hàng cam kết hoàn toàn tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và các thiệt hại xảy ra trong quá trình bảo quản và sử dụng cặp khóa đã sinh ra trong thiết bị HSM này.
- Lưu trữ và sử dụng khóa bí mật của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian chứng thư số của mình có hiệu lực và bị tạm dừng.
- Thông báo trong thời gian 24 giờ cho tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số của mình nếu phát hiện thấy dấu hiệu khóa bí mật của mình đã bị lộ, bị đánh cắp hoặc sử dụng trái phép để có các biện pháp xử lý.

8. Quyền và nghĩa vụ của Nhà cung cấp dịch vụ FastCA

- Đảm bảo cung cấp cho khách hàng thuê bao sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng sau khi kiểm tra thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp chứng thư số của thuê bao là chính xác;
- Đảm bảo cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cho Bên A đáp ứng các điều kiện an toàn cho chữ ký số theo Quy định tại Điều 9 Nghị định số 130/2018/NĐ-CP .
- Tạo khóa và phân phối khóa cho thuê bao
 - + Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp chứng thư số có thể tự tạo cặp khóa hoặc yêu cầu bằng văn bản tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng tạo cặp khóa cho mình.
 - + Đảm bảo sử dụng các phương thức an toàn để chuyển giao khóa bí mật đến thuê bao và chỉ được lưu bản sao của khóa bí mật khi tổ chức, cá nhân đề nghị cấp chứng thư số có yêu cầu bằng văn bản.
 - + Đảm bảo an toàn trong suốt quá trình tạo và chuyển giao chứng thư số cho thuê bao.
 - + Sử dụng thiết bị, phần mềm theo đúng tiêu chuẩn quy định để khởi tạo và lưu trữ cặp khóa.
- Đảm bảo việc sử dụng dịch vụ của thuê bao liên tục, không bị gián đoạn trong suốt thời gian hiệu lực của chứng thư số và việc kiểm tra trạng thái chứng thư số của thuê bao là liên tục.
- Giải quyết các rủi ro và các khoản đền bù xảy ra cho thuê bao và người nhận trong trường hợp lỗi được xác định của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.
- Đảm bảo an toàn thông tin riêng, thông tin cá nhân và thiết bị lưu trữ chứng thư số cho thuê bao theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin và pháp luật khác có liên quan.
- Tiếp nhận thông tin:
- Đảm bảo kênh tiếp nhận thông tin hoạt động 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần từ thuê bao liên quan đến việc sử dụng chứng thư số.
- Liên quan đến hoạt động quản lý khóa:
 - + Thông báo ngay cho thuê bao, đồng thời áp dụng những biện pháp ngăn chặn và khắc phục kịp thời trong trường hợp phát hiện thấy dấu hiệu khóa bí mật của thuê bao đã bị lộ, không còn toàn vẹn hoặc bất cứ sự sai sót nào khác có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến quyền lợi của thuê bao;
 - + Khuyến cáo cho thuê bao việc thay đổi cặp khóa khi cần thiết nhằm đảm bảo tính tin cậy và an toàn cao nhất cho cặp khóa.
- Trong trường hợp phải tạm dừng cấp chứng thư số mới: Trong thời gian tạm dừng, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng có trách nhiệm duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đến chứng thư số đã cấp.
- Khi bị thu hồi giấy phép, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng phải thông báo ngay cho thuê bao về việc ngừng cung cấp dịch vụ của mình và thông tin về tổ chức tiếp nhận cơ sở dữ liệu của mình để đảm bảo quyền lợi sử dụng dịch vụ của thuê bao.

9. Thông tin liên hệ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỮ KÝ SỐ FASTCA

Tầng 6, tòa nhà MD Complex, 68 Nguyễn Cơ Thạch, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội

Hotline: 1900.2158 – 08.1900.2158

Website: <https://fastca.vn>

10. Hiệu lực văn bản

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.

Ghi chú: Quy định chung về dịch vụ có thể được thay đổi, cập nhật trong từng thời kỳ và được công bố công khai trên website của FastCA.